**Chủ đề 2: Những Trung tâm Quyền lực sớm**

***Bài 3: Mối quan hệ giữa người cai trị và thần dân trong thời kỳ cổ đại là gì?***

**Bản dịch không chính thức. Xin xem bản tiếng Anh nếu cần kiểm chứng.**

**Chủ đề 2: Những Trung tâm Quyền lực sớm**

***Bài 3. Mối quan hệ giữa người cai trị và thần dân trong thời kỳ cổ đại là gì?***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Môn học | Lịch sử/Khoa học xã hội | |
| Chủ đề | Mối quan hệ giữa người cai trị và thần dân trong thời kỳ cổ đại là gì? | |
| Ý tưởng chính | Trong thời cổ đại, người cai trị có nhiều biện pháp cầm quyền khác nhau để duy trì lòng trung thành từ các thần dân của họ | |
| Từ khóa / Khái niệm chính | Người cai trị  Lòng trung thành, Lời thề  Sự bảo hộ  Sự trừng phạt | |
| Bậc học | Trung học cơ sở | |
| Số lượng tiết học | 2 tiết/1 bài (1 tiết khoảng 50 phút) | |
| Đồ dùng và trang thiết bị cần thiết | Tài liệu và tài liệu phát tay | |
| Yêu cầu kiến thức sẵn có | Học sinh cần có kiến thức sẵn có bằng cách điền vào Tài liệu phát tay 1 – Đọc trước. Hoạt động này có thể coi như bài tập về nhà trước khi thực hiện các hoạt động được mô tả dưới đây, hoặc vào thời điểm trước tiết học trên lớp. | |
| Mục tiêu học tập:  Sau khi học xong bài này, học sinh có thể: | | |
| **KIẾN THỨC** | **KỸ NĂNG** | **THÁI ĐỘ** |
| 1. Giải thích mối quan hệ giữa những nhà cai trị và thần dân của họ trong các vương quốc cổ đại; 2. Định nghĩa các từ vựng sử dụng trong tài liệu gốc liên quan tới những khu vực này. | 1. Sử dụng một câu trích dẫn trong một nguồn tài liệu để cung cấp chứng cứ cho tuyên bố của mình. 2. Thực hành đọc kỹ nguồn tài liệu gốc 3. Sử dụng từ vựng trong tài liệu gốc để trình bày quan điểm cá nhân về điều kiện sống của cư dân cổ đại | 1. Coi trọng quan điểm đa chiều trong lịch sử bằng cách tưởng tượng mình ở vị trí của cả người cai trị và thần dân. 2. Bày tỏ một thái độ phản biện đối với lịch sử mà đã truyền cảm hứng cho các em vượt lên sự hiểu biết ban đầu của mình. |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Tiến trình bài học** | **Nguồn tài liệu** | **Yêu cầu** |
| Giới thiệu  [10 phút] | 1. **Hoạt động ình huống : Bày tỏ quan điểm**  1.1 Đặt một tấm biển ở một bên của phòng học đề chữ “bảo vệ” và một tấm biển khác ở phía bên kia đề chữ “trừng phạt”.  1.2 Hỏi học sinh: “Nếu các em là người đứng đầu một quốc gia, làm thế nào các em có thể đảm bảo rằng người dân sẽ nghe theo những yêu cầu của các em? Liệu các em có doạ, trừng phạt họ, hay hứa hẹn sẽ bảo vệ họ?”  1.3 Hướng dẫn học sinh đứng về phía tấm biển thể hiện quan điểm của các em. Học sinh có thể đứng ở giữa nếu các em không chắc chắn.  1.4 Hỏi một vài em từ mỗi bên, và ở giữa, lí do mà các em lại chọn đứng về phía mình đã chọn.  1.5 Giải thích rằng nhà vua và hoàng hậu trong thời kỳ cổ đại cũng đối mặt với những câu hỏi này. Một số người hứa bảo vệ, một số lại doạ trừng phạt, và một số thực hiện cả hai. Hôm nay, các em sẽ xem hai nguồn tài liệu cho thấy nhà cai trị đã cho thần dân thấy kế hoạch của họ như thế nào.  Ví dụ, học sinh có thể nói là các em nghĩ rằng có lẽ trừng phạt sẽ hiệu quả hơn bởi vì họ sẽ sợ không dám nghe lời bạn. Hoặc các em có thể nghĩ rằng hứa bảo vệ sẽ hiệu quả hơn vì người dân sẽ trung thành thay vì nổi loạn. | Một tấm biển đề “bảo vệ” và một tấm biển đề “trừng phạt”. | Hoạt động tình huống giới thiệu với học sinh chủ đề của bài học trong khi cho phép các em thể hiện ý kiến ​​của mình và tham gia vào các hoạt động thể chất. |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Phát triển  [30 phút] | 2. **Bài tập xây dựng từ vựng** (10 phút)  2.1 Giải thích với học sinh rằng để có thể hiểu được các nguồn tài liệu các em sẽ xem hôm nay, các em cần học một số từ vựng.  2.2 Học sinh hoàn thành Tài liệu phát tay 2  Giáo viên có thể bổ sung từ vựng vào tờ phiếu này nếu có thêm các từ trong Tài liệu 1 và Tài liệu 2 mà học sinh không biết.  2.3 Khi học sinh hoàn thành,các em có thể so sánh câu trả lời với các bạn xung quanh.  2.4 Điểm lại tất cả những câu trả lời đúng và trả lời những câu hỏi của học sinh.  2.5 Giải thích rõ rằng lời thề là một lời hứa với sức mạnh và uy quyền hơn những lời hứa thông thường. Nếu ai đó phá vỡ lời thế, họ sẽ đối mặt với sự trừng phạt khắt khe từ ông trời/ các vị thần.  3. **Hoạt động đọc kỹ** (20 phút)  3.1 Chia học sinh thành nhóm từ 4 đến 6 em. Phát Tài liệu 1, Tài liệu 2, và Tài liệu phát tay 3.  3.2 Học sinh hoàn thành tài liệu phát tay.  3.3 Kiểm tra các nhóm để giúp học sinh khi các em có câu hỏi.  3.4 Yêu cầu học sinh chia sẻ câu trả lời của mình với lớp.  Với một số câu hỏi, câu trả lời của các em có thể là những phỏng đoán có căn cứ. Với những câu hỏi khác, các em phải đưa ra lời trích từ nguồn tài liệu để hỗ trợ cho câu trả lời. Nếu cần thiết giáo viên có thể làm mẫu. | * Tài liệu phát tay 2 – Từ vựng của Người Cai trị;   Tài liệu 1. Lời thề trung thành đối với vua của Srivijaya  Tài liệu 2. Thỏa ước trong biên niển sử Malay  Tài liệu phát tay 3. Đọc kỹ | Bài tập Xây dựng Từ vựng cho phép học sinh học những từ mà các em cần biết để hiểu nguồn tài liệu sẽ sử dụng trong bài học này.  Hoạt động Đọc kỹ cung cấp cho học sinh hiểu biết về mối quan hệ giữa các nhà cai trị và thần dân, và cho phép họ thực hành đọc kỹ theo nhóm. |
| Kết luận  [10 phút] | 4. **Phản hồi**  4.1 Yêu cầu học sinh đứng bên cạnh tấm biển (“bảo vệ” hoặc “trừng phạt”) đại diện cho vương quốc mà các em sống với tư cách là thần dân.  4.2 Gợi mở câu trả lời từ học sinh về lí do các em lại chọn lựa như vậy. Ví dụ, các em có thể nói là các em thích sống ở một nơi mà các em được bảo vệ, cũng bởi vì người cai trị có trách nhiệm. Hoặc các em có thể nói rằng các em thích sống ở nơi các em bị trừng phạt bởi làm điều sai trái, vì như thế xã hội kỷ cương hơn. Câu hỏi chính cho học sinh là: Người cai trị đã làm gì để đảm bảo quyền lực của họ?  4.3 Hỏi học sinh: Phương pháp nào – bảo hộ hoặc trừng phạt – được thực hiện ở Srivijaya hay bang Melaka. (Câu trả lời, Srivijaya: trừng phạt; Melaka: cả hai, bởi vì người cai trị và thần dân đều bị đe dọa trừng phạt. Sự đe dọa trừng phạt đối với người cai trị có thể được xem như cách / sự bảo trợ cho thần dân |  | Hoạt động phản hồi cho phép học sinh xem xét lại phản ứng ban đầu của họ trong phần Bày tỏ quan điểm với kiến thức mới từ các nguồn tài liệu. |
| **Đánh giá**  Giáo viên có thể đánh giá xem liệu học sinh có đạt được mục tiêu hay không bằng cách xem xét những câu trả lời của các em trong phần Phản hồi; và bằng cách xem các câu trả lời trong Phiếu Từ vựng của Người cai trị và tài liệu phát tay của Hoạt động đọc kỹ. | | | | |

**Chủ đề 2**

***Bài 3 Mối quan hệ giữa người cai trị và thần dân trong thời kỳ cổ đại là gì?***

**Tài liệu và Tài liệu phát tay**

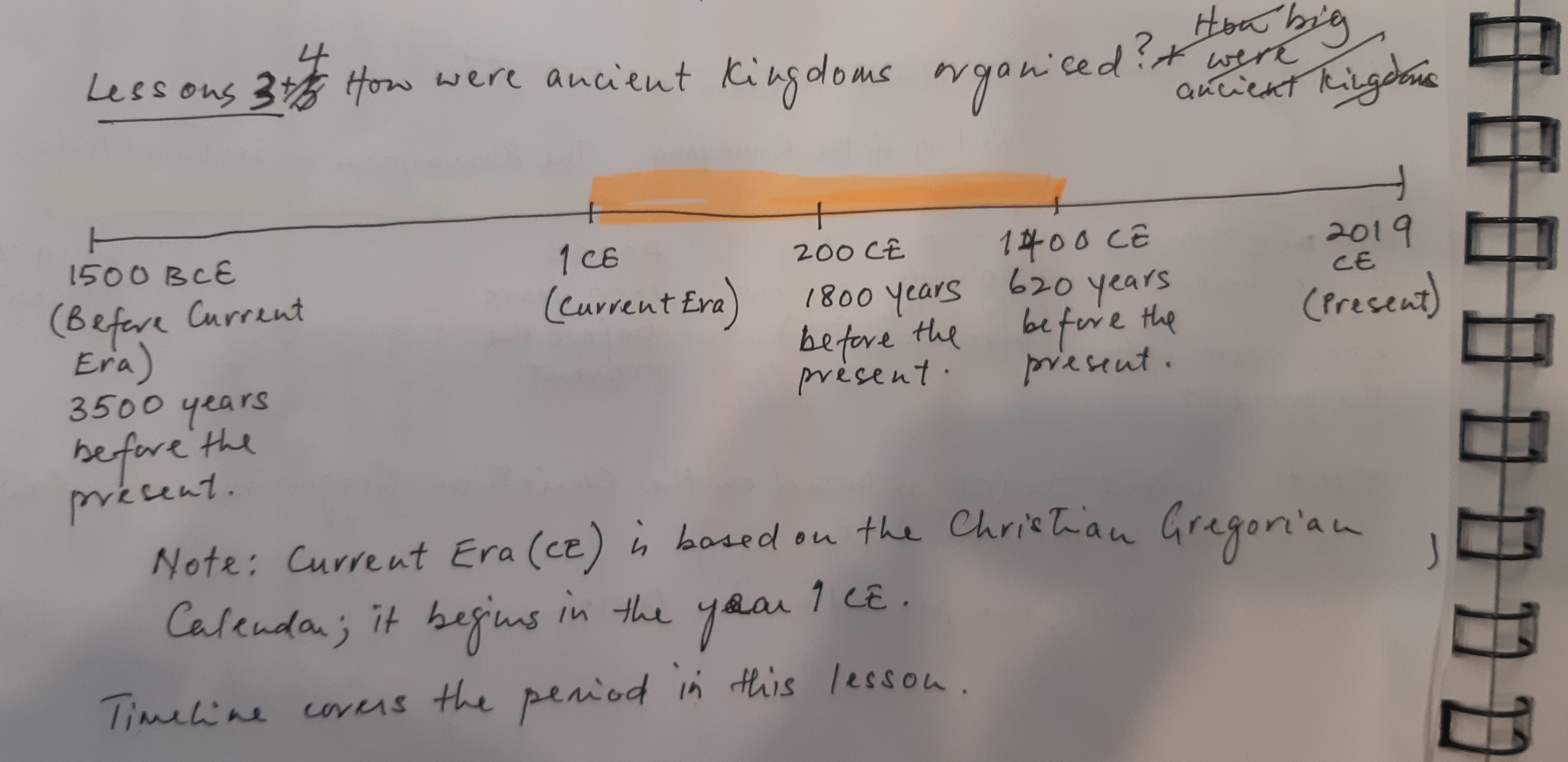
Thuật ngữ :

Lời thề: lời hứa vô cùng quyền lực. Nếu ai đó phá vỡ lời thề, họ sẽ bị trừng phạt bởi các vị thần.

Hiệp ước: một thỏa thuận

Biên niên: ghi chép lịch sử theo năm

Raja: người cai trị hoặc nhà vua



|  |
| --- |
| Tài liệu 1 – Lời thề Trung thành với Vua Srivijaya |
| Hầu hết các nhà sử học tin rằng văn bản này là một phần của một minh văn được viết trong thế kỷ thứ 7. Nó được viết bằng một ngôn ngữ được gọi là Malay cổ. Nó được tìm thấy ở Palembang, Indonesia, là địa điểm của vương quốc Srivijaya cổ đại. Hầu hết các nhà sử học tin rằng văn bản này là một phần của lời thề trung thành với vua Srivijaya. Nhà vua muốn các thần dân hứa sẽ làm bất cứ điều gì ông yêu cầu.    "Tất cả các ngươi: con của các vị vua, các bộ trưởng, đại thần, các chỉ huy, chúa tể, quý tộc, đại diện, các thẩm phán, .... murddhaka \*, chủ tịch công nhân, người giám sát, thường dân, các chuyên gia vũ khí, các bộ trưởng, \* ..., thư ký, kiến ​​trúc sư, thuyền trưởng, thương nhân, thuyền trưởng, các công chức của vua, của các nô lệ của vua, tất cả mọi người, sẽ bị giết bằng các lời thề của các ngươi nếu các ngươi không trung thành với ta.”    [J.G. deCasparis, Prasasti Indonesia II: Selected inscriptions from the 7thto 9thcentury CE (Bandung, MasaBaru, 1956)].  [J.G. deCasparis, Prasasti Indonesia II: Một số minh văn từ thế kỷ thứ 7 đến thế kỷ thứ 9 sau Công nguyên (Bandung, MasaBaru, 1956)].  *\*murddhaka & karma: các nhà sử học vẫn chưa dịch được nghề nghiệp của những người này* |

|  |
| --- |
| Tài liệu 2 – Khế ước từ Biên niên sử Malay |
| Dưới đây là một đoạn ngắn trong Biên niên sử Malay. Hầu hết các nhà sử học tin rằng tài liệu này được tạo ra bởi tòa án của các Sultans của Melaka. Vào thế kỷ 15, những vị vua hay các vị vua này cai trị một phần của đất nước Malaysia hiện nay.    “Rất tốt, tôi đồng ý với giao ước đó: cả hai người đều tuyên thệ một cách trang trọng rằng bất cứ ai rời bỏ các điều khoản của hiệp ước, hãy để cho nhà của ông ta bị Thượng Đế Toàn Năng đảo lộn để mái của nó bị đặt trên mặt đất và Trụ cột bị đảo ngược. Và đó là lý do tại sao Thượng Đế toàn năng yêu cầu các nhà cai trị Malay rằng họ sẽ không bao giờ được khiến thần dân của họ, cho dù xúc phạm họ nặng nề, bị trói hoặc treo cổ hay bị sỉ nhục với những từ xấu [làm cho họ bị xấu hổ trước đám đông]. Nếu bất kỳ vị vua nào để một trong những thần dân của mình phải xấu hổ thì đó sẽ là một dấu hiệu cho thấy vương quốc của ông sẽ bị phá hủy bởi Thượng Đế Toàn Năng. Tương tự, Thượng đế Toàn Năng dạy các thần dân Malay rằng họ không bao giờ được phạm tội hay gian lận đối với những người cầm quyền của họ, ngay cả khi những người cai trị cư xử ác độc hoặc bất công đối với họ."    Biên tập lại đoạn trích từ biên niên sử Malay:  “Tôiđồng ý với điều này [ Vua nói] và cả cả hai [ vua lẫn người đứng đầu chính phủ] đều trang trọng tuyên thệ trước các vị thần rằng nếu nhà vua hoặc bất cứ thần dân nào phá vỡ lời thế, thần sẽ đảo lộn nhà của họ, mái nhà sẽ ở dưới đất còn nền nhà ở phía trên. Người cai trị Malay sẽ không ngăn cấm hoặc treo người dân hoặc xúc phạm thần dân ở nơi công cộng dù cho họ có phạm lỗi lầm gì. Nếu người cai trị xúc phạm bất cứ thần dân nào, vương quốc của ông ta cũng sẽ bị thần phá hủy. Và thần cũng hi vọng các thần dân sẽ không bao giờ phản bội hoặc phụ bạc người cai trị, dù cho người cai trị đối xử không công bằng với họ”.  Nguồn: *Sĕjarah Mĕlayu /*Biên niên sử Malay dịch bởi Brown, C.C. 1952., Tạp chí của chi nhánh Malay của Hiệp hội châu Á hoàng gia Vol. 25, No. 2/3, pp. 26-27. |

|  |
| --- |
| **Tài liệu phát tay 1 - Trước Đọc** |
| Theo truyền thống, nhiều người ở Đông Nam Á tin rằng các nhà cai trị có thể đạt được quyền lực nhờ năng lượng tôn giáo hay năng lượng siêu nhiên của họ. Tính chất đặc biệt này đã cho phép một người có quyền cai quản như một vị lãnh đạo hay một vị vua. Các nhà lãnh đạo có thể mất quyền cai trị nếu họ bị mất năng lượng này. Một số nhà sử học gọi các nhà lãnh đạo này là "những người có sức mạnh." Có một số lãnh đạo nữ ở Đông Nam Á cổ đại, nhưng hầu hết người Đông Nam Á theo truyền thống cho rằng đàn ông có nhiều năng lượng siêu nhiên hơn, và do đó đàn ông thường có quyền lực hơn.  Ý tưởng truyền thống này cho rằng các nhà cai trị có sức mạnh đặc biệt được pha trộn với tín ngưỡng Hindu giáo và Phật giáo vốn coi những người cai trị như các vị thần. Ví dụ, ở Java và Campuchia cổ đại, nhà vua được xem như là *devaraja* hay vị thần. Vua đã được coi là đại diện của các vị thần Hindu là Siva hay Vishnu.  Một nhà cai trị cần những người theo mình, vừa về uy tín và về làm việc trong vương quốc. Một người cai trị có một số lượng lớn người theo có thể tự xưng là vĩ đại. Sức lao động là cần thiết để xây dựng các di tích, đền thờ, chiến tranh và trồng trọt hoa màu.  Tuy nhiên, ở Đông Nam Á cổ đại, không có nhiều người như hiện nay. Bởi vì dân số tương đối nhỏ và nhiều đất đai sẵn có, người ta đôi khi di chuyển khỏi làng của họ và định cư ở nơi khác. Do đó, các nhà cai trị phải giữ những người theo họ bằng cách hào phóng đối với họ và cung cấp cho họ sự bảo vệ, hoặc bằng cách sử dụng vũ lực hoặc đe dọa để họ ở lại.  **Bài tập:**  Sử dụng thông tin em đã học được để vẽ minh họa thể hiện một người cai trị và thần dân của họ ở Đông Nam Á cổ đại. Nhà vua hay nữ hoàng sẽ nói gì với người dân làng? Người dân nói gì với nhà vua hay nữ hoàng? |

|  |
| --- |
| Tài liệu phát tay 2 – Từ vựng của Người Cai trị |
| 1. Nối từ với định nghĩa. Em có thể sử dụng từ điển nếu cần thiết.  |  |  | | --- | --- | | 1. Nhiếp chính | a. Một người dưới sự kiểm soát của một nhà cai trị. | | 2. Phó vương | b. Người thực hiện mong ước của nhà cai trị | | 3. Thuyền trưởng | c. Nghiêm túc | | 4. Trang nghiêm | d. Một lời hứa rất mạnh mẽ | | 5. Lời thề | e. Một thoả thuận được tiến hành bởi một số người | | 6. Khế ước, hiệp ước | f. Lật ngược | | 7. Đảo ngược | g. Một người cai trị thay cho một vị vua hoặc nữ hoàng khi bị ốm hay còn quá nhỏ | | 8. Bội bạc | h. Phản bội | | 9. Thần dân | i. Thuyền trưởng một con tàu |  1. Đặt câu với hai từ trong danh sách nêu trên. |

|  |
| --- |
| Tài liệu phát tay 3 – Đọc kỹ |
| Hãy xem Tài liệu 1. Lời thề trung thành đối với vua của Srivijaya và trả lời các câu hỏi sau:   1. Văn bản này có xuất xứ từ đâu? 2. Vua đang nó tới ai? 3. Theo em, nghĩa của cụm từ “bị giết bởi câu thần chú của lời thề” là gì? 4. Theo em, những hành động nào có thể bị nhà vua coi là không trung thành? 5. Theo em, Nhóm người nào trong số những người nêu trên có vẻ dễ không trung thành với nhà vua nhất? Tại sao?   Hãy xem Tài liệu 2 - Hiệp ước trong biên niên sử Malay và trả lời các câu hỏi sau:   1. Ai viết những điều này? 2. Theo nguồn tài liệu, điều gì sẽ xảy ra đối với những nhà cai trị vi phạm hiệp ước? Trả lời theo ý hiểu của các em và chọn một câu trích trong tài liệu để minh hoạ cho phần trả lời. 3. Ai sẽ trừng phạt người cai trị nếu ông ta xúc phạm công khai thần dân của mình? Trả lời theo ý hiểu của các em và chọn một câu trích trong tài liệu để minh hoạ cho phần trả lời. 4. Theo em, điều gì sẽ xảy ra với thần dân nếu họ phản bội nhà vua? |